

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN  
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 1  
MST: 0300853312

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 25 tháng 3 năm 2016

Số: 512 /BC-DVCIQ1

**PHỤ LỤC X**  
**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**  
**NĂM 2015**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

**a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp**

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: trả lương theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, trả lương thỏa đáng, khuyến khích người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao, đóng góp nhiều cho công ty.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: được xác định và trả lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát và có khống chế mức hưởng tối đa.

**b) Quỹ tiền lương kế hoạch**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

**c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp**

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền thưởng và quy chế trả lương, thưởng công ty trả lương, thưởng cho người lao động.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Căn cứ vào quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện, quy chế trả lương, thù lao, quy chế thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp, công ty trả lương, thù lao, tiền thưởng cho từng người quản lý doanh nghiệp. Đối với Kiểm soát viên thì tiền lương, thù lao, tiền thưởng do chủ sở hữu quyết định theo quy định.

**2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp:**

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG  
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo 2015		Năm báo cáo 2016
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>	I			
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	638	638	645
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	7.971	9.542	9.076,4
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	61.003,01	73.054,35	70.251,33
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	3.891,80	3.693,38	3.734
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	8.480	10.025	9.558
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	7	7	7
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,71	23,71	23,71
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.992	2.988	1.992
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	23,71	35,57	23.714
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	249	373,5	249
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	26,7	40,01	26,7

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch đầu tư;
- UBND quận 1;
- Ban Giám đốc;
- Phòng TCHC-LĐTL, phòng KTTK, phòng KHKD-ĐT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC 



**Nguyễn Thế Định**